TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C N
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 213/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10-10-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C N, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Đức Kỳ
Ông Nguyễn Văn Mầm

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C N, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tăng Việt H – sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp H T, thị trấn C N, huyện C N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Như H – sinh năm 1998 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp H T, thị trấn C N, huyện C N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo anh Tăng Việt H và chị Nguyễn Thị Như H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh H và chị H kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C N, huyện C N, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải, hàn gắn cho anh chị nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Tại phiên tòa, chị H và anh H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: anh H trình bày tài sản chung bao gồm:

- 10 chỉ vàng 24K do cha mẹ ruột anh H cho khi anh chị kết hôn, sau đó đã bán 03 chỉ, còn lại 07 chỉ vàng 24K;

- 02 chỉ 05 phân vàng 18K do ông bà nội anh H cho anh H trước khi anh chị kết hôn; 05 chỉ 06 phân vàng 18K do vợ chồng anh chị cùng mua. Tổng cộng là 08 chỉ 01 phân vàng 18K. Toàn bộ tài sản trên do chị H quản lý.

Anh H yêu cầu chia số tài sản trên theo quy định pháp luật.

Đến ngày 25 – 9 – 2018, anh Tăng Việt H xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận và được chị H đồng ý.

- *Về nợ chung*: Anh chị xác định trong thời gian chung sống anh chị không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Như H và anh Tăng Việt H là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị H có địa chỉ tại ấp H T, thị trấn C N, huyện C N, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C N, huyện C N, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Chị H và anh H tự nguyện thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy sự thuận tình của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 10 – 8 – 2018, anh H yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng bao gồm 10 chỉ vàng 24K do cha mẹ ruột anh H cho khi kết hôn, sau đó đã bán 03 chỉ, còn lại 07 chỉ vàng 24K; 02 chỉ 05 phân vàng 18K do ông bà nội anh H cho anh H trước khi kết hôn, 05 chỉ 06 phân vàng 18K do vợ chồng cùng mua. Tổng cộng là 08 chỉ 01 phân vàng 18K. Toàn bộ tài sản trên do chị H quản lý. Tuy nhiên tại phiên hòa giải ngày 25 – 9 – 2018, anh H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng để anh chị tự thỏa thuận. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện về tài sản chung của anh H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của anh H và trả lại cho anh H số tiền tạm ứng phí đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Nếu sau này các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

Về nợ chung: Anh chị xác định trong thời gian chung sống anh chị không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh H phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;
Các Điều 9, 53, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tăng Việt H và chị Nguyễn Thị Như H.

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của anh H đối với tài sản chung là 10 chỉ vàng 24K; 08 chỉ 01 phân vàng 18K.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Tăng Việt H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh H có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.058.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004665 ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C N, sau khi đối trừ trả lại cho anh H số tiền 758.000 đồng. Chị H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm anh H, chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện C N;
- Chi cục THADS huyện C N;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- UBND thị trấn C N;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên